



MARKET INSIGHTS REPORTS

01.11.2024

TÍN HIỆU TIÊU CỰC XUẤT HIỆN Ở NHIỀU
MÃ CỔ PHIẾU



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới tuy nhiên vẫn còn rủi ro

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Thâm hụt ngân sách Mỹ vẫn tiếp tục tăng

10 GS dự báo lạm phát lõi Mỹ cuối năm 2025 ở mức 2.4%
TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ phục hồi nhẹ điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	435
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	289
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	61
Số cổ phiếu giảm giá	106
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	427
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	165
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	124

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,427.45	49,823.39	1,604.06
% KL toàn thị trường	8.86%	8.58%	
Giá trị	1,629,063	1,936,002	(306,939)
% GT toàn thị trường	11.01%	13.09%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,219.51	1,416.31	(196.79)
% KL toàn thị trường	8.86%	8.58%	
Giá trị	43,868	39,658	4,210
% GT toàn thị trường	7.09%	6.41%	

UPCOM

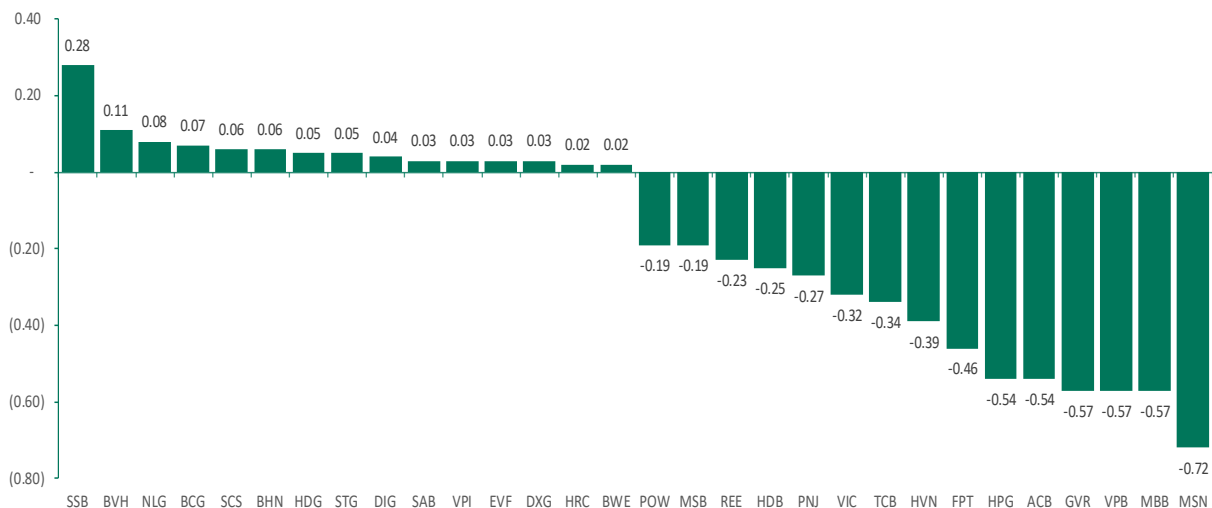
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	376.93	95.11	281.81
% KL toàn thị trường	0.60%	0.15%	
Giá trị	11,940	875	11,064
% GT toàn thị trường	1.59%	0.12%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,729,900	93,500	-100 (-0.11%)	15.10	2.75	6,194	522,580
2	BID	1,543,200	47,750	0 (0%)	11.37	1.97	4,201	272,196
3	FPT	2,667,500	134,600	-1,300 (-0.96%)	23.81	5.56	5,652	198,006
4	CTG	7,983,200	35,600	-100 (-0.28%)	8.62	1.36	4,128	191,172
5	VHM	16,952,200	41,500	0 (0%)	7.77	0.87	5,341	180,706
6	HPG	13,201,400	26,550	-350 (-1.3%)	13.93	1.56	1,906	169,820
7	TCB	14,550,800	23,700	-200 (-0.84%)	4.51	1.16	5,254	166,967
8	GAS	427,300	70,200	-300 (-0.43%)	14.09	2.27	4,981	164,456
9	VPB	16,603,900	20,150	-300 (-1.47%)	12.00	1.12	1,679	159,869
10	VIC	1,338,600	41,200	-350 (-0.84%)	43.14	0.97	955	157,535

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.71%	+36.22%	1,596
Tài chính	-0.69%	+20.24%	104
> Tổ chức tín dụng	-0.63%	+22.35%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.42%	+6.32%	62
> Bảo hiểm	+0.23%	+13.32%	13
Bất động sản	-0.31%	-2.50%	142
Công nghiệp	-0.23%	+81.61%	388
> Vận tải	-0.15%	+111.70%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.51%	+18.31%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.30%	+187.69%	44
Tiêu dùng thiết yếu	-0.30%	+39.64%	161
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.30%	+39.64%	155
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.08%	+37.80%	6
Nguyên vật liệu	-1.05%	+17.19%	257
Tiện ích	-0.48%	+5.15%	148
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.95%	+29.94%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.15%	+36.91%	126
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.50%	+22.37%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.44%	-19.17%	33
> Xe và linh kiện	-0.71%	-15.84%	12
Viễn thông	-3.79%	+224.82%	49
> Viễn thông	-4.02%	+278.25%	22
> Truyền thông giải trí	+0.22%	-25.29%	27
Công nghệ thông tin	-1.00%	+58.88%	14
> Phần mềm	-1.02%	+59.12%	7
> Phần cứng	+4.17%	+22.36%	5
> Bán dẫn	+4.14%	-6.89%	2
Năng lượng	-0.16%	+29.56%	21
Chăm sóc sức khỏe	-0.11%	+23.69%	49
> Dược phẩm - sinh học	0%	+25.20%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-1.67%	+3.81%	5

Tín hiệu tiêu cực xuất hiện ở nhiều mã cổ phiếu

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.59 điểm (- 0.76%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần cứng, bán dẫn, dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bảo hiểm, truyền thông giải trí... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như POT, PCM, SMT, VBH, DSP, VNG, SGH, RIC, VEF, BVH, ABI, VNZ, YEG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi tốt từ hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 45 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) YEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 13;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 10;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Viễn thông, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tài chính, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, nguyên vật liệu, phần mềm, xe và linh kiện, tổ chức tín dụng, tư liệu sản xuất... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, CTR, TNH, SSI, VCI, VND, HCM, DGW, PNJ, MWG, HPG, GVR, DPM, DCM, DGC, FPT, CMG, DRC, CSM, VPB, VCB, CTG, VIB, LPB, STB, VEA, VCG, CII... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 65;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá một lần nữa xuống thấp hơn MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá giảm bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;

- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(iii) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu xuống thấp hơn MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Sóng 3 giảm giá có giá mục tiêu 75 – 86;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 88;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu 17;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(vi) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CII đi ngang quanh vùng giá 15 – 16;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 13. Tuy nhiên, PTI hiện giờ vào khoảng 27 nên xác suất chạm vùng giá 13 đang yếu dần;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(vii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo chuỗi sóng zigzag theo kiểu ABC;
- ✓ Chúng tôi lưu ý trong hai phiên gần nhất thì VCB đều tăng giá tốt trong ngày và tới phút 43-44 đều bị một lượng lớn lệnh bán vào phiên ATC đẩy giá xuống thấp hơn. Lực bán có chủ đích kiểu này nhằm cản trở đà tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 291 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, TCB, MWG, CTG, BMP, VRE, VNM, PAN, DXG, HDG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, VHM, KDC, FPT, NLG, GVR, HDB, VCI, SSI, VCB...Lũy kế từ đầu năm tới nay, khối ngoại đã bán ròng 80,000 tỷ trên sàn chứng khoán Việt Nam. Đây là con số kỷ lục của thị trường. Mặc dù tỷ trọng giao dịch đã xuống thấp nhưng việc bán ròng kéo dài cũng tạo ra tâm lý không mấy tích cực lúc này.

(ii) VN-Index chạm hỗ trợ động MA(200). Trong hai lần gần nhất rơi về vùng hỗ trợ này VN-Index đều phục hồi khá nhanh. Do vậy, kỳ vọng VN-Index tăng điểm trở lại cũng là khả năng có xác suất cao lúc này. Trong cả hai lần trước VN-Index đều mất 4 phiên tích lũy quanh khu vực này và bật tăng trở lại và dường như VN-Index đang lặp lại hình ảnh này. Chúng tôi vẫn kỳ vọng rằng hỗ trợ MA(200) sẽ đứng vững lúc này.

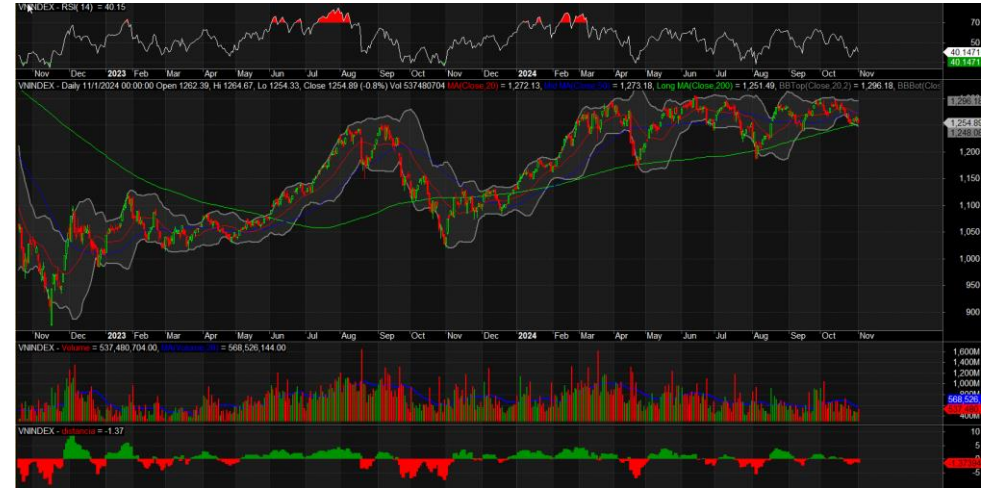
(iii) Với áp lực bán tập trung vào phiên ATC thị trường đã giảm tương đối mạnh tuy nhiên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có mức độ giảm giá ít hơn trong ngày.

(iv) Trong 1 tháng trở lại đây, xu hướng đi ngang là xu hướng chủ đạo. Điều này khiến NĐT đang bất an và họ cảm thấy bẽ tắc với thị trường (Khác với tâm lý hưng phấn trong tháng 9/2024 khi mà tỷ giá giảm, FED hạ lãi suất...). Thị trường có xu hướng giao dịch ở vùng cận dưới hỗ trợ 1,240 – 1,250 điểm. Nhà đầu tư cần thấy bi quan với triển vọng thị trường hiện tại do giai đoạn bào mòn với kiểu giao dịch mô hình “Con Tôm” của thị trường. Mua vào T+3 sẽ có lãi nhưng với hiệu suất dưới 2%, T+6 hòa vốn và T+ 15 sẽ lỗ. Khi vừa bán xong cổ phiếu cũng sẽ bật tăng trở lại và quay trở về vùng giá đi ngang trong tháng. Về cơ bản đây là giai đoạn nếu giao dịch với vòng quay nhiều sẽ lỗ. Với người nắm giữ lâu cũng không có hiệu suất sinh lời mà chủ yếu đi ngang.

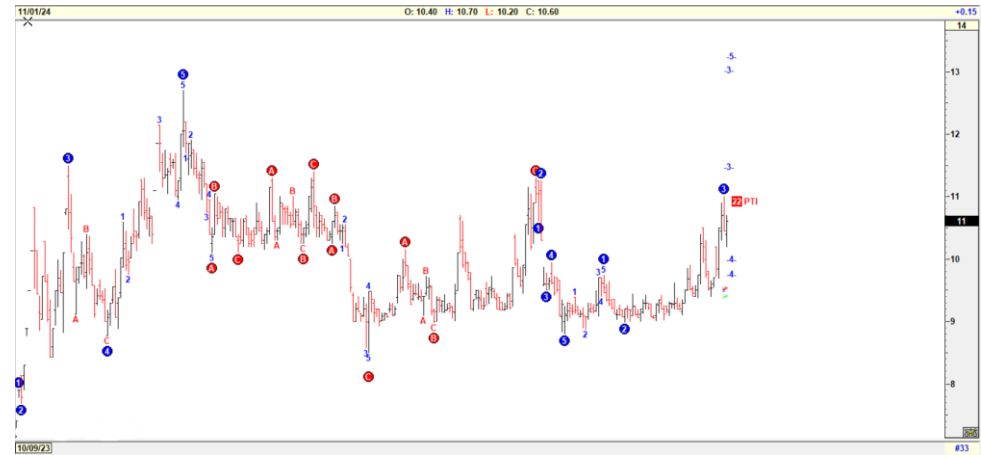
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. STB, BVH...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu YEG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	484.49	484.52	484.46	YES	487.41	490.4	493.32	496.31	481.5	478.58	475.59	472.67
HNXINDEX	225.45	225.48	225.43	YES	226.35	227.28	228.18	229.11	224.52	223.62	222.69	221.79
UPINDEX	92.03	92.07	92	YES	92.44	92.91	93.32	93.79	91.56	91.15	90.68	90.27
VN30	1328.71	1330.25	1327.16	NO	1332.99	1340.37	1344.65	1352.03	1321.33	1317.05	1309.67	1305.39
VNINDEX	1257.96	1259.5	1256.43	NO	1261.6	1268.3	1271.94	1278.64	1251.26	1247.62	1240.92	1237.28
VNXALL	2085.75	2088.85	2082.66	NO	2092.81	2106.05	2113.11	2126.35	2072.51	2065.45	2052.21	2045.15
VN30F1M	1332.03	1332.85	1331.22	YES	1338.87	1347.33	1354.17	1362.63	1323.57	1316.73	1308.27	1301.43
VN30F1Q	1334.63	1336	1333.27	NO	1339.27	1346.63	1351.27	1358.63	1327.27	1322.63	1315.27	1310.63
VN30F2M	1334.4	1336.35	1332.45	NO	1339.7	1348.9	1354.2	1363.4	1325.2	1319.9	1310.7	1305.4
VN30F2Q	1334.4	1336	1332.8	NO	1338.8	1346.4	1350.8	1358.4	1326.8	1322.4	1314.8	1310.4
BCM	66.67	66.65	66.68	YES	67.13	67.57	68.03	68.47	66.23	65.77	65.33	64.87
BID	47.8	47.82	47.78	YES	48.05	48.35	48.6	48.9	47.5	47.25	46.95	46.7
ACB	25.07	25.15	24.98	NO	25.23	25.57	25.73	26.07	24.73	24.57	24.23	24.07
BVH	43.42	43.33	43.51	NO	43.83	44.07	44.48	44.72	43.18	42.77	42.53	42.12
CTG	35.68	35.72	35.64	NO	35.87	36.13	36.32	36.58	35.42	35.23	34.97	34.78
GVR	32.35	32.38	32.33	YES	32.65	33	33.3	33.65	32	31.7	31.35	31.05
GAS	70.3	70.35	70.25	YES	70.6	71	71.3	71.7	69.9	69.6	69.2	68.9
FPT	134.4	134.3	134.5	YES	135.2	135.8	136.6	137.2	133.8	133	132.4	131.6
HDB	26.68	26.75	26.62	NO	26.82	27.08	27.22	27.48	26.42	26.28	26.02	25.88
HPG	26.62	26.65	26.58	NO	26.78	27.02	27.18	27.42	26.38	26.22	25.98	25.82
MBB	24.75	24.83	24.67	NO	24.9	25.2	25.35	25.65	24.45	24.3	24	23.85
MSN	75.03	75.3	74.77	NO	75.87	77.23	78.07	79.43	73.67	72.83	71.47	70.63
MWG	65.87	65.8	65.93	NO	66.23	66.47	66.83	67.07	65.63	65.27	65.03	64.67
PLX	40.77	40.85	40.68	NO	40.93	41.27	41.43	41.77	40.43	40.27	39.93	39.77
POW	11.73	11.8	11.67	NO	11.87	12.13	12.27	12.53	11.47	11.33	11.07	10.93
SAB	55.57	55.7	55.43	NO	55.83	56.37	56.63	57.17	55.03	54.77	54.23	53.97
SSB	16.75	16.65	16.85	NO	17.15	17.35	17.75	17.95	16.55	16.15	15.95	15.55
SHB	10.57	10.57	10.56	YES	10.63	10.72	10.78	10.87	10.48	10.42	10.33	10.27
SSI	26.25	26.27	26.23	YES	26.45	26.7	26.9	27.15	26	25.8	25.55	25.35
TCB	23.8	23.85	23.75	NO	23.9	24.1	24.2	24.4	23.6	23.5	23.3	23.2
STB	35.07	35.1	35.03	YES	35.18	35.37	35.48	35.67	34.88	34.77	34.58	34.47
TPB	17.13	17.17	17.09	NO	17.22	17.38	17.47	17.63	16.97	16.88	16.72	16.63
VCB	93.97	94.2	93.73	NO	94.43	95.37	95.83	96.77	93.03	92.57	91.63	91.17
VHM	41.67	41.75	41.58	NO	42.03	42.57	42.93	43.47	41.13	40.77	40.23	39.87
VIB	18.83	18.83	18.84	YES	18.97	19.08	19.22	19.33	18.72	18.58	18.47	18.33
VIC	41.3	41.35	41.25	NO	41.5	41.8	42	42.3	41	40.8	40.5	40.3
VJC	104.37	104.2	104.53	NO	105.23	105.77	106.63	107.17	103.83	102.97	102.43	101.57
VPB	20.2	20.22	20.17	NO	20.35	20.55	20.7	20.9	20	19.85	19.65	19.5
VRE	17.8	17.83	17.78	NO	17.9	18.05	18.15	18.3	17.65	17.55	17.4	17.3
VNM	65.9	65.95	65.85	YES	66.2	66.6	66.9	67.3	65.5	65.2	64.8	64.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BCG	23,025,900	4,054,110	568	5.18
MWG	21,332,900	6,454,040	331	-0.75
MSN	13,047,900	6,062,800	215	-2.74
BCR	8,650,800	887,840	974.36	-1.79
EVF	7,657,500	3,069,380	249	1.38
HDG	5,092,100	1,777,480	286	2.44
AAA	4,638,900	1,535,920	302.03	-4.55
PNJ	3,488,600	669,690	521	-3.59
GMD	3,482,200	1,453,560	240	-1.68
REE	3,432,800	429,050	800.09	-3.28
DPM	3,353,200	1,295,790	259	-1.88
TCB	1,883,200	478,370	394	3.48
SRA	1,826,800	346,170	528	-7.14
MST	1,805,200	885,650	204	0
CIG	1,783,800	632,680	281.94	6.89
SAM	1,437,500	311,190	462	-0.16
FIR	1,256,800	248,840	505	-3.9
TLD	1,241,400	253,150	490	4.04
PVX	1,066,300	189,420	563	-10.53
SCS	918,500	359,270	255.66	3.59
PVC	847,000	291,840	290	-1.64
LMH	710,900	74,890	949	9.09
TSC	654,700	219,430	298	-1.49
DCS	649,300	57,810	1,123	-14.29
HTP	648,700	61,880	1048.32	0
LIG	608,300	191,370	318	-3.33
VPH	597,100	280,350	213	0
CCL	577,800	272,810	212	-3.38
QBS	564,700	147,020	384	0
TIP	529,300	87,290	606	-2.47
PVL	529,300	60,870	870	0
POM	441,400	140,790	314	-3.7
BGE	372,000	163,960	227	0
ABW	339,000	107,260	316	1.15
JVC	322,900	157,600	205	-0.3
TAR	314,000	76,440	411	-5.41
TTH	289,800	116,200	249	0
BOT	288,800	100,210	288	-4.17
VKC	276,100	65,360	422	10
FID	268,300	52,650	510	0

- Lưu ý: BCG, MWG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Oct	YEG	Mua	≤ 11	10% -20%	Mô hình đáy vòng
29-Oct	REE	Mua	≤ 66	10% -20%	Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14), Bullish Falling Wedge
29-Oct	VGC	Mua	≤ 42	10% -20%	Mô hình hai đáy
29-Oct	VGI	Mua	≤ 74	10% -20%	Mô hình đáy vòng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 31/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.243 VND/USD, giảm tiếp 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.280 VND/USD, tiếp tục giảm 14 đồng so với phiên 30/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.660 VND/USD và 25.760 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 31/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,16 – 0,20 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,57%; 1W 3,97%; 2W 4,18 và 1M 4,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,89%; 2W 4,91%, 1M 4,93%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều; chốt phiên: 3Y 1,88%; 5Y 1,91%; 7Y 2,19%; 10Y 2,70%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 3.000 tỷ đồng trúng thầu, có 3.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn: có 6.300 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giữ ở mức 3,75%; có 6.050 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất giữ ở mức 3,99%. Như vậy, NHNN hút ròng 12.350 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 35.999,83 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 89.200 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

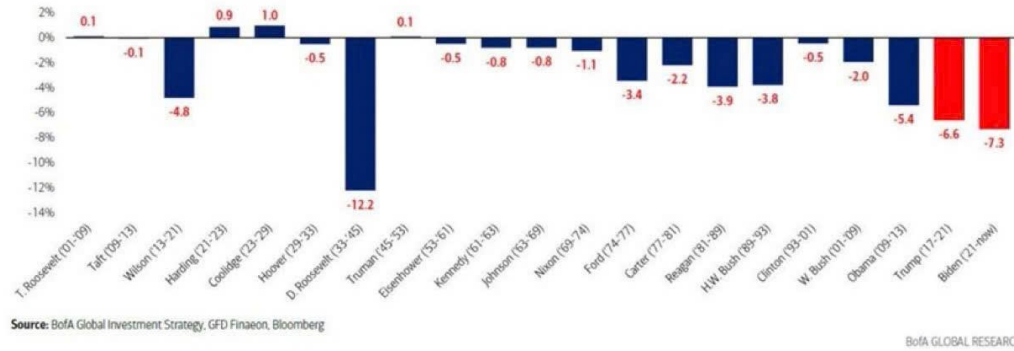
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



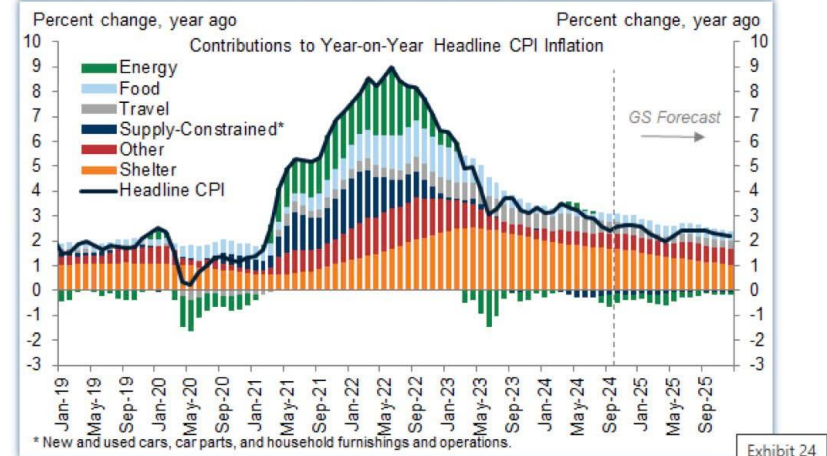
Thâm hụt ngân sách Mỹ vẫn tiếp tục tăng

Chart 6: Largest US deficit since Great Depression/WWII
Average US federal government deficit as % of GDP under each US President since 1900



GS dự báo lạm phát phát lỗi Mỹ cuối năm 2025 ở mức 2.4%

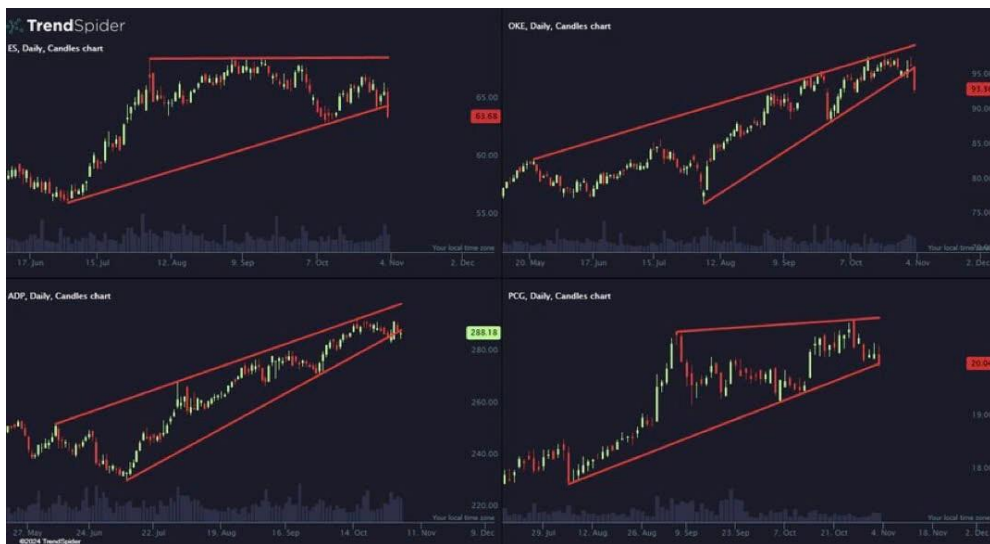
Exhibit 24: We Expect That Shrinking Contributions From Shelter and Private Transportation Services Inflation Will Slow Headline CPI Inflation to 2.2% By End-2025



Source: Goldman Sachs Global Investment Research



Bearish Rising Wedge – Tín hiệu tiêu cực



Meta cho tín hiệu tiêu cực



MSFT cho tín hiệu tiêu cực



AMZN ngày càng rẻ dù cổ phiếu liên tục thiết lập mốc cao mới



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ phục hồi nhẹ điềm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

